

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60 /2023/HS-ST
Ngày 16 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lưu Thị Kim Thanh

Bà Đặng Hồng Chiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hoàng Diệp – Thư ký Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 68/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Ngọc Vũ**; Sinh ngày: 08/10/1983 tại thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 33, khu 12, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Bùi Hữu V và con bà Nguyễn Thị H; Có vợ (đã ly hôn) và 01 con; Tiền án: 01 tiền án: Tại Bản án số 276/2016/HSST của Toà án nhân dân thành phố V xử phạt V 07 năm 06 tháng tù tính từ ngày 06/9/2016 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, truy thu của bị cáo số tiền 500.000đ để xung quỹ nhà nước, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị can chấp hành xong án phạt tù ngày 27/01/2022, bị can đã nộp xong số tiền truy thu để xung quỹ nhà nước và tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 15/3/2017; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án 230/HSST ngày 26/12/2005 của Toà án nhân dân thành phố V xử phạt V: 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (khối lượng 0,19 gam Heroin), buộc bị cáo phải chịu số tiền 50.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị can chấp hành xong án phạt tù ngày 02/7/2007 và nộp án phí ngày 01/6/2006.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 05/01/2023. Do xác minh xác định bị cáo V là đối tượng sử dụng ma túy. Nếu để V ở ngoài sẽ tiếp tục phạm tội. Do đó, ngày 10/01/2023, khởi tố, chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 20 phút ngày 05/01/2023 tại tổ 24, khu H 2, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Tổ công tác của Công an phường B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Ngọc V, sinh năm 1983. HKTT: Khu 12, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của V 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng số IMEI: 8665300037812718, đã cũ kèm 01 sim số 0385 578 598. Tại chỗ V tự nhận đây là ma túy loại Heroin V mua về để sử dụng cho bản thân.

Ngày 05/01/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chất bột cục màu trắng thu giữ của V. Tại Bản kết luận giám định số 105/KL-KTHS ngày 09/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *"Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng là: 0,181 gam."*

* Heroin (hay Heroine) là chất ma túy nằm trong Danh mục IA, số thứ tự: 09, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

Hoàn trả lại đối tượng giám định là 0,139 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo V khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Do có nhu cầu sử dụng chất ma túy, khoảng 13 giờ ngày 05/01/2023, V một mình bắt xe ô tô khách đi từ khu vực Big C thuộc phường T, thành phố V xuống khu vực chợ thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy. Tại đây, V có gặp và mua của một người đàn ông không quen biết giới thiệu tên là Việt, khoảng 40 tuổi (V không biết địa chỉ ở đâu) 01 gói bằng mảnh giấy mặt ngoài và mặt trong màu trắng với giá 300.000đ. Sau khi mua được ma túy V cầm gói ma túy mới mua được ra khu vực vắng người tách một phần sử dụng cho bản thân, phần còn lại V gói lại như cũ. Sau đó V bắt xe ô tô khách (V không nhớ nhà xe và biển số xe) đi về thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Khi đi đến cầu V thuộc phường Bến Gót, thành phố V, V xuống đi bộ tìm nơi sử dụng thì bị Tổ công tác của Công an phường Bến Gót phát hiện, kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng nêu trên.

Tại biên bản kiểm tra kết quả xét nghiệm ma túy bằng que thử nước tiểu ngày 05/01/2023 tại Công an thành phố V đối với V kết quả: Dương tính với chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra bị can đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Tính đến thời điểm phạm tội bị can có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm.

Về điều kiện kinh tế của bị can, qua xác minh Cơ quan điều tra xác định: Bị cáo V không có tài sản gì khác có giá trị.

Bản cáo trạng số: 55/CT- VKS-VT ngày 07/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Bùi Ngọc V về tội "Tàng trữ

trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Ngọc V từ 39 (Ba mươi chín) đến 42 (Bốn mươi hai) tháng tù; áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng và án phí.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất ăn năn, hối cải; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng:

Cơ quan điều tra - Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về nội dung

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 14 giờ 20 phút ngày 05/01/2023 tại tổ 24, Hồng Hà 02, phường Bến Gót, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Bùi Ngọc V đã có hành vi cất giữ trái phép 0,181 gam chất ma túy loại Heroin với mục đích để sử dụng, bị Tổ công tác của Công an phường Bến Gót kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của Bùi Ngọc V đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Do đó, với hành vi phạm tội của bị cáo phải bị xử phạt nghiêm minh trước pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có thể giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

Bị cáo có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy và có nhân thân xấu về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vì vậy ở lần phạm tội này bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại Điểm s, Khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Quá trình điều tra xác định bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản gì, ngoài 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đã cũ có số IMEI1: 8665300037812718 đã thu giữ, cần tịch thu của bị cáo để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[5]. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Đối với 01 bì niêm phong số 105 của Phòng kỹ thuật hình sự bên trong có chứa 0,139 gam chất bột, cục màu trắng còn lại sau giám định là vật thuộc vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 sim số 0385578598 trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo V, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với người đàn ông tên Việt đã bán ma túy cho V ngày 05/01/2023, do V không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ, xử lý là phù hợp.

Đối với xe ô tô khách mà V đi từ thành phố Vĩnh Yên về thành phố V, do V không nhớ nhà xe, biển số và V không nói V đang tàng trữ ma túy trên người nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố V không đề cập là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 05/01/2023 của V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã chuyển Công an thành phố V xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc V 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2023.

Hình phạt bổ sung: Tịch thu của bị cáo V 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đã cũ số IMEI 1: 8665300037812718 để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[2]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số 105 của Phòng kỹ thuật hình sự bên trong có chứa 0,139 gam chất bột, cục màu trắng còn lại sau giám định và 01 sim số 0385578598 trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo V.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 10/4/2023).

[3]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Bùi Ngọc V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- UBND phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương Hoa

